

# Ngủ Trưa Trong Dinh Độc Phủ Sứ

Tác giả: Trang Y Hạ

Tôi nhớ, có lần Tía nuôi của tôi nói rằng: “*Nếu có dịp, Tía sẽ đưa con về quê ngoại ở Tân Thanh (Cần Giuộc)*!”

Tôi đang ngồi uống cà phê buổi sáng trước đầu hẻm cùng với mấy người ở trong hẻm. Mưa mùa, bầu trời lại kéo mây đen vần vũ âm u trông thật thê lương ảm đạm! Chú bạn ngồi cùng bàn nói:

- Đài truyền hình cho hay sẽ có áp thấp nhiệt đới.

Trong lòng tôi lo lắng, năm nào cũng vậy hễ tới mùa mưa dầm là ít có công việc làm - nhất là công việc làm thợ hồ như chúng tôi.

Trời mưa to, thủy triều lớn, con hẻm lúc nào cũng ngập ngựa có điều là nước mưa, nước thủy triều hòa với nước cống nên nước cống bớt đen; bớt nghe mùi thum thum... Tôi ẵm đứa con gái đi mua thức ăn sáng... Trời lại đổ mưa nhẹ kéo theo hơi gió lạnh lạnh... Tôi nghe tiếng ai đó nói:

- Trời mưa dầm như dzầy chỉ cần có cái lẫu, quốc vài ba xì rượu là bá chấy bù chét.

Tôi vừa về tới cổng nhà thì Tía Nuôi gọi tôi giật giọng:

- Thằng hai...! Thằng hai...! Con đi đâu mà Tía lọi nhà mấy lần hồng thấy?

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì không hở Tía? Trời mưa dầm như vậy thì làm sao đi làm hồ cho được mà Tía tìm con.

Tía Nuôi nói:

- Thằng Hai, con nói cho vợ con biết, rồi chuẩn bị vài bộ quần áo, đừng mang giày vì mùa này ở dưới Tân Thanh đường bờ mương bùn lầy dữ lắm. Hôm qua ở dưới quê báo tin cho Tía hay là bà ngoại của Tía mới mất, bà thọ hơn một trăm tuổi đó. Con lấy xe Hon-Da chở thằng Hậu (hậu là con ruột của Tía) qua bên Tôn Thọ Tường mua vịt quay và một mớ bánh mì. Mua đem về dưới quê để có cái ăn liền trước đã.

Thiệt tình là lâu nay tôi chưa bao giờ nghe Tía nuôi nói Tía còn có bà ngoại, còn Tân Thanh là địa danh ở nơi nào thì tôi cũng không biết luôn! Tôi làm rề ở Cần Đước (Chợ Đào Mỹ Lệ), gạo Nàng Thơm, tôi có về thăm quê vợ nhiều lần mà chưa hề có ai kể cho nghe xứ Tân Thanh nằm ở đâu. Trong xóm hẻm tôi ở, những lúc mọi người gặp nhau uống cà phê hay nhậu nhẹt, giỗ quây..., họ thường hay kể cho tôi nghe rằng quê họ vốn gốc ở Phước Lại, mỗi lần về thăm quê phải đi qua đò Thủ Bộ nào đó...? Tôi cũng chẳng biết Phước Lại ở chỗ nào luôn! Bây giờ nghe Tía Nuôi nói vậy, tôi vội chạy đi làm theo lời Tía dặn, hơn nữa nghe bà cố ngoại thọ cả thế kỷ trong lòng mong được nhìn thấy bà cố để xin bà ban cho được thọ như bà. (Vây là lời hẹn của Tía nuôi năm nào đã thành sự thật). Trời mưa như cầm chính mà đổ... Chúng tôi gồm năm người trực chỉ về quê ngoại mà tôi chỉ nghe chứ chưa thấy. Mấy đứa em trai nói:

- Qua Thủ Bộ, đi một đôi rồi quẹo đường tắt về nhà bà cố ngoại cho gần!

Mấy chú em đi về thăm bà cố ngoại nhiều, nên quen đường. Tôi nghĩ vậy. Đường tắt, đó là đường bờ mương lớn, quanh co, mặt trên bờ mương túm nhỏ lại trở thành lối mòn trơn trượt, bùn dẻo nhẹ, đi không khéo là rơi tòm xuống mương như chơi. Tía tôi và ba thằng em đi quen, họ đi nhanh bỏ tôi bơ vơ ở đằng sau khá xa. Tía tôi quay lại nói lớn:

- Thằng Hai đi chưa quen, con bám ngón chân cái xuống, từ từ mà đi...!

Tôi là anh Hai, có “lộc ăn” nên lãnh phần công thực phẩm. Tôi chịu trách nhiệm phải vác trên vai: bốn con vịt quay, một bao lớn bánh mì, hai thùng mì gói, bốn cây thuốc lá... Tôi mà lộn cổ xuống ao, mương - thì, thôi rồi... Lượm ơi! “*Bám ngón chân cái*” hả Tía? Con càng bám nó càng mềm xèo đó Tía ơi. Tôi cảm rằm...! Ba thằng em dịch vật thấy anh Hai lần đầu tiên về quê đi bờ “guộng” chưa quen lại công thêm lương thực mà chẳng chịu quay lại giúp, cũng chẳng chờ...! Đi đường tắt gì đâu mà đi hàng tiếng đồng hồ chưa tới nơi không biết nữa, mãi lo cầm đầu xuống bùn dò từng bước dưới trời mưa, gió hắt mà đi, khi ngừng đầu lên - Tía và ba thằng em mất tiêu! Tôi dòm qua phía tay trái cách chỗ tôi đang đứng khoảng ba bốn trăm mét, thấy một căn nhà lợp lá dừa, tôi nghĩ đó là nhà bà cố ngoại, khoảng ba bốn trăm mét mà xa thiệt là xa như vạn dặm. Tôi đi lại gần thì thấy thấp thoáng nóc dinh thự của ai đó ở sâu phía trong căn nhà lá.

Hồi sáng nay nghe Tía rủ về quê trong lòng mừng lắm cứ nghĩ quê ngoại có hàng dừa trĩu nặng trái như ở Phước Lộc quê nội, tôi nhìn quanh nơi này chỉ có dừa nước xanh tươi, lúa thừa cây ăn trái và cây bạch đàn cao lêu nghêu cũng lúa thừa. Từ bờ kinh lớn đi vô nhà bà cố ngoại khoảng một trăm thước, lối đi cũng bùn là bùn, gần tới nhà đã thấy trước sân che rạp bằng tấm ny-lon màu xanh nước biển, kê bàn ghế, con cháu xúm về độ vài chục người chưa kể tráng đinh lối xóm... Trời âm u mưa dầm rỉ rả... dưới nền sân nhão nhoẹt, ai cũng đi chân trần dính bùn thấy mà ngao ngán. Thấy tôi, ba thằng em quý sứ chạy ra lột tấm ny-lon trên người tôi, rồi cười, hi...! hi...! Tôi nói:

- Con bà nó, mệ bỏ xừ còn cười được nữa hả! Không thấy anh hai “mang nặng nề đau” sao mà còn cười.

Tôi ngồi nhìn cái sân nhớt lầy thì làm sao trải chiếu cho con cháu quỳ lạy, thương bà cố ngoại ra đi trong thời tiết mưa mùa gió bão... Tôi ngoắt một chú em lại hỏi:

- Này chú em thổ địa! Ở gần đây có nhà máy xay xát lúa gạo nào không?
- Dạ thưa anh, có! Nhà máy xay lúa cách nhà mình không xa mấy. Tôi hỏi tiếp:
- Vậy ở đó người chủ nhà máy xay đó có cho bà con chung quanh tới lấy vỏ trấu không?

Chú em nói:

- Nhà máy họ bỏ vỏ trấu cả đồng, mà có ai lấy đâu.

Tôi hỏi:

- Nhà mình có nhiều bao tời, bao ny lon loại lớn không?

Chú em trả lời:

- Dạ thưa anh. Bao các loại có nhiều lắm!

Vậy là tôi nói với Tía và ba thằng em, huy động hết thanh niên hiện có cầm bao tời nhà máy xay lúa hốt vỏ trấu, phải hốt vỏ trấu khô, không một ai biết tôi đề nghị hốt vỏ trấu khô để làm gì nhưng mọi người tuân hành mệnh lệnh răm rắp... Tôi và một vài người phụ nữ ở nhà xếp tất cả bàn ghế lại một góc. Tía nuôi của tôi là vai lớn trong nhà bà cố ngoại, ông thấy tôi gom bàn ghế ông cũng gom... Đoàn quân tráng đinh đi hốt vỏ trấu về, tôi hướng dẫn họ rải đều khắp mặt sân... Bùn đất nhão trộn với vỏ trấu phập phều tạo nên một thứ hồ đặc quánh, lúc này bà con mới biết lý do tôi sai đi hốt vỏ trấu và họ tự đi hốt trấu thêm vài lần nữa. Tôi nói mọi người hãy xúm nhau đi xà quần cho trấu và bùn nén chặt lại, khoảng hai giờ sau nền sân đã cứng, bàn ghế được bày ra, chiếu trải xuống nền đất mà không còn sợ dính bùn. Tía nuôi tôi nói lớn:

- Thằng Hai có công to lắm...! Bà cố sẽ cho con sống một trăm tuổi. Ông quay sang nói với mọi người rằng mình là nông dân nòi lâu năm mà không biết cái “chiêu” dùng vỏ trấu làm khô bùn của thằng Hai; thằng Hai là đứa con trai lớn [ngang hông] của tui đó!

Bà con nhìn tôi có vẻ nể nang rồi vỗ tay...!

Trời về chiều có vẻ như tầm tạt ngưng mưa, tôi bước đi ra bìa con lạch sát phía sau nhà, mọi người lo ăn uống không để ý tới tôi, nước thủy triều dâng lên dẫn theo hơi gió lành lạnh. Từ khi về quê ngoại nuôi lúc nào tôi cũng để ý tới cái dinh thự cổ kính tiêu điều hiu hắt đứng chơ vơ giữa đồng không mông quạnh thi gan cùng mưa nắng...! Đó là dinh thự của ai? Tại sao lại hoang liêu vắng vẻ?

Buổi tối, tôi hỏi nhỏ Tía nuôi về nguồn gốc cái dinh thự hoang tàn đó. Tía nuôi tôi im lặng hồi lâu, nói:

- Tía biết con chẳng phải là người tầm thường, chẳng qua thời thế mà phải thế...! Tuy nhiên “đất có thổ công, sông có hà bá”, định đặt như vậy từ xa xưa rồi. Thôi, con đừng tò mò vô ngôi dinh thự đó làm gì. Dinh đó là dinh của ngài Đốc Phủ Sứ thời thuộc Pháp, sau này có một [đơn vị hành chính ủy ban] gì đó về đặt văn phòng ở trong ngôi dinh thự, nhưng lại bị ma quái ban ngày hiện ra hăm dọa và ma quái đã quăng một người của họ từ trên lầu xuống đất chết toi. Đơn vị hành chính đó đã dọn đi chỗ khác, kể từ lúc đó cho tới hôm nay không một ai dám lại gần. Ở xứ Tân Thanh ai mà không biết chuyện..., con đừng mạo hiểm mà ân hận, hơn nữa lỡ có chuyện gì Tía biết ăn nói làm sao với gia đình của con.



Tôi thấy Tía căng thẳng, tôi làm thính mà trong lòng thì háo hức sẽ tìm mọi cách để đi vô ngôi dinh thự bỏ hoang đó trong ngày mai. Dân gian nói: “nhà bỏ hoang là nhà của ma”, ngôi dinh thự của ngài Đốc Phủ Sứ cũng không ngoài lệ. Tuy nhiên, làm gì có ma nào mà cả gan quăng người sống xuống đất, đây có thể là người đó... bị - thất tình, bị trả thù hay là vi phạm luật rồi được nhảy lầu “tự tử” cũng nên. Tôi gọi dinh thự lâu năm là “nhà cổ”, (nhà cũ xưa). Ngày xưa tôi đã từng đi vô ngôi dinh hoang phế mà thiên hạ đồn um là nổi tiếng có ma. Tôi mạnh dạn bước vô đó nhưng có ma nào bắt tôi đâu. Tôi còn lấy ý làm một bài thơ “Ngôi Nhà Cổ”.

*“ghé thăm nhà cổ, nhà không cổ  
hiên cũ hoa tàn lá cũ trôi  
bướm vàng xếp cánh không thềm võ  
nắng phủi mây vương rặng cánh đời”.*

Trích thơ Trang Y Hạ

Ngày hôm sau, linh cửu bà cố ngoại hạ huyết chôn ở trong vườn, nghi lễ đám tang đơn giản, con cháu cũng không có ai khóc than gì cho nhiều vì dù sao đi nữa thì bà cố cũng đã thọ hơn một trăm tuổi. Tang lễ xong mọi người ra về duy nhất chỉ còn lại con cháu..., lúc này là lúc họ được dịp tha hồ: ca hát, ăn uống cho tới bến...! Nghĩ ra, thì tôi cũng là “người dưng...”, chỉ về quê ngoại nuôi có một lúc cũng không thể hòa nhập nhanh chóng theo phong tục của gia đình nên có phần gượng gạo...! Tôi ăn uống qua loa rồi đi ra ngoài, lúc này thủy triều đã rút, tôi cởi quần dài lội xuống lạch bắt công nhưng trong lòng lúc nào cũng nghĩ về ngôi dinh thự của ngài Đốc Phủ Sứ.

Theo Hán Tự, “Đốc Phủ Sứ” có ý nghĩa như sau: Đốc là: cấp chỉ huy. Phủ là: phủ dụ, vỗ về, an ủi. Sứ là: nhận lệnh và thi hành mệnh lệnh. Tiếng Pháp là: “Chef de province”. Chức Đốc Phủ Sứ được người Pháp chọn từ cấp Tri Phủ có thâm niên để bổ nhiệm, đồng thời chịu điều khiển bởi một viên quan người Pháp. Đốc Phủ Sứ gồm cả hành chánh, hay đại diện cho công ty buôn bán.

*“Người Việt từng giữ chức Đốc Phủ Sứ tiêu biểu, là: Tổng Đốc Phương, Dương Văn Mậu (cha của Dương Văn Minh). Văn sĩ Hồ Biểu Chánh, Trần Tử Ca, Trần Bá Lộc, Hàm Huỳnh Kỳ (huyện Hàm)...”*

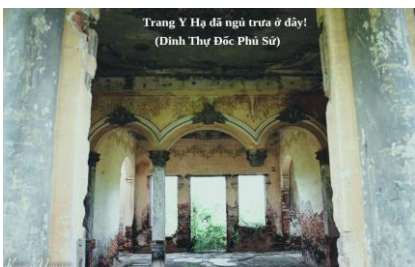
Trích từ “Nam Kỳ và Cư Dân” của (J.C Baurac).

Tôi lợi dụng lúc mọi người lo ăn uống ca hát ồn ào rồi men theo bờ lạch đi vô dinh Đốc Phủ Sứ. Đi ngang qua hai trụ cổng; đi thẳng vô khuôn viên, khuôn viên rộng cỏ mọc rậm rì lẫn với lớp cỏ mục, tôi nhìn qua bên tay trái có hai cái bực xi măng dài song song từ thấp tới cao, không hiểu để làm gì. Trời bây giờ có nắng; nắng chiếu qua sân rộng, tôi bước vô sân, một cảm giác rờn rợn chạy dọc theo sống lưng bởi vẻ hoang vu, rêu phủ của bức tường, cửa sổ cái còn cái mất, nhìn chung cửa nẻo các loại đều hư mục hết. Tôi chần chừ chưa dám bước vô trong dinh thự, đưa mắt ngó ra cánh đồng mênh mông lồng gió hít thở không khí để chuẩn bị tinh thần!

Ngôi dinh thự của ông Đốc Phủ Sứ vắng chủ, nhưng ngôi dinh thự vẫn có chủ hợp pháp, vậy thì không có lý do gì lại ngang nhiên đi vô nhà người khác mà không xin phép. Tôi đứng nghiêm chỉnh, chấp tay cúi đầu, vái ba vái, nói:

- Kính thưa ngài Đốc Phủ Sứ. (Tôi tên... Sinh ngày... Quê quán... Hiện nay ở... ). nhân tiện có việc về quê chịu tang bà cố ngoại, thấy ngôi nhà của ngài bỏ hoang lâu năm nên tôi ghé thăm... Mong ngài cho phép!

Tôi vái xong mạnh dạn đi vô dinh thự, tôi đi dạo khắp tầng trệt, bình thản đi vô các phòng, ngắm



nghĩa từng nét hoa văn họa tiết rất công phu theo lối kiến trúc Gothic của người Pháp. Tôi mừng tượng ra rằng, các đồ trang trí, giường, nệm, bàn, ghế, kệ sách, đồ trang sức, tranh ảnh, vật dụng ở trong nhà bếp, nhà vệ sinh ngày ấy chắc (một phần) nào đó sẽ được đem từ bên Pháp qua rất quý giá. Tôi không biết các cậu ấm, cô chiêu ngủ ở phòng nào? Ngồi học ở phòng nào? Tôi ngắm nghĩa ở tầng trệt xong lại tiếp tục đi lên trên lầu, bước hết các bậc cầu thang là tới một phòng khách, phòng khách rộng, cửa chính cao và rộng, gạch lát nền bong

tróc nằm ngổn ngang sứt mẻ hình như có ai đó cạy lên... Hoa văn trang trí trên trần nhà, trên các loại khung cửa cũng giống y chang như ở tầng dưới, hầu hết đều bị rêu bám thâm đen bởi thấm nước, bởi không được trùng tu sửa chữa. Ở trên tầng lầu phòng ít hơn, Tôi trở ra phòng khách, ánh sáng và gió đồng thời vô mát rượi. Tôi nghĩ bây giờ dù mà có trở về nhà bà cố ngoại thì cũng chỉ nhậu và nhậu; nhậu chỗ đám tang không mấy hứng thú, chi bằng nằm ở phòng khách này thoáng mát ngủ một giấc có phải hay hơn không. Tôi phủi bụi một chỗ nền gạch còn nguyên, lấy vài miếng gạch bẻ làm gối, vừa nằm xuống thì hai mí mắt đã nặng nặng không thể mở ra được nữa.

Tôi mơ màng nghe tiếng máy thằng em, gọi. Tôi vùng ngồi dậy nhìn đồng hồ thì hóa ra đã ngủ ở trong dinh thự Đốc Phủ Sứ gần hai giờ đồng hồ. Tôi nghĩ nếu bây giờ “hiên ngang” đi ra về thì mọi người trông thấy ắt sẽ cho rằng tôi đã bị ma quái bắt vô trong dinh thự, biết đâu họ trói gô cổ tôi lại thì rắc rối to chứ chẳng chơi đâu. Tôi cúi người lom khom đi ra cổng men theo hàng dừa nước của con lạch mà trở lại nhà trên tay cầm một bịch nhỏ con còng... Bá tánh thấy vậy nên không một ai nghi ngờ gì.

Chúng tôi đã trở về thành phố. Buổi sáng ra ngồi uống cà phê nơi đầu hẻm như thường lệ. Tía nuôi nói:

- Này thằng hai, con can đảm lắm. Ở trong dinh Đốc Phủ Sứ làm gì có ma quỷ mà giữa ban ngày, ban mặt quăng người sống từ trên lầu xuống đất chết toi chứ!... Mấy năm trước mỗi khi Tía về thăm ngoại ở thăm chơi cả tuần lễ, uống rượu ngà ngà say cũng hay đi vô đó ngủ cho mát và yên tĩnh. Tôi ngạc nhiên, nói:
- Vậy, là... Tía, Tía... biết tổng hết con vô ngủ ở trong đó rồi hả !?

Hai Tía con chúng tôi cùng cười.

Trang Y Hạ

(Về chịu tang bà cố ngoại năm 1987)